

ĐỐ - MỘT HÌNH THỨC SINH HOẠT VĂN HOÁ DÂN GIAN ĐỘC ĐÁO

ĐẶNG HỒNG CHƯƠNG

Tóm tắt

Đố là một hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian rất độc đáo của người Việt đã được mọi người ưa thích. Ngoài chức năng giá trị, đố còn nhiều chức năng xã hội quan trọng khác. Tuy nhiên, việc sưu tầm, nghiên cứu về đố chưa có sự quan tâm đúng mức.

Bài viết này muốn đề cập tới một số đặc trưng cơ bản của đố cũng như những chức năng quan trọng của nó để khẳng định vì sao đố lại có sức sống mãnh liệt như vậy.

Đố nằm trong lĩnh vực hoạt động văn hoá dân gian, rất được mọi người ưa thích.

Đối tượng tham gia đố và giải đố rất rộng rãi, bao gồm cả người già lẫn người trẻ, cả giới trí thức lẫn những người bình dân. Nhiều câu đố hay, độc đáo đã trở thành bất tử, được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Hình thức tổ chức đố cũng rất đa dạng và phong phú: Đố vui, đố có thưởng, đố có một người, đố cho tập thể, đố trong lễ hội, đố trên các phương tiện thông tin đại chúng v.v...

Một bạn nước ngoài nhận xét: Đọc câu đố dân gian Việt Nam và xem các trò đố vui trên truyền hình, tôi càng hiểu thêm về tâm hồn, tình cảm, trí thông minh và cốt cách của người Việt!

1. Những đặc trưng cơ bản của đố

Trên phương diện nghệ thuật, chúng ta thấy đố có một số đặc trưng cơ bản sau đây:

1.1. Tính trí tuệ

Một trong những nét đặc trưng cơ bản nhất của đố là chất trí tuệ.

Đã gọi là đố, ắt cần có người để giải đố. Nói một cách nôm na, đố là nhằm *thử tài* người khác. Để thử tài người khác, cần có những câu đố khó, buộc người giải đố phải vắt óc suy nghĩ. Đố mà chưa nói hết câu thì người nghe đã hiểu, đã biết thì còn gì là... đố nữa?

Có thể nói, quan hệ giữa người ra đố và người giải đố là mối quan hệ *đối ứng*. Người ra đố là người “khóa mã tác phẩm” và người giải đố là người “giải mã tác phẩm”. Câu đố càng khó, càng độc đáo bao nhiêu thì độ hay, độ hấp dẫn của nó càng lớn bấy nhiêu.

Để có những câu đố hay, những câu đố khó, đòi hỏi người ra đố phải vận dụng toàn bộ vốn sống, vốn hiểu biết, vận dụng trí tưởng tượng và khả năng liên tưởng của mình. Ngược lại, người giải đố cũng phải tiến hành những thao tác tư duy tương tự.

Một trong những mẹo luật để tạo nên độ khó của các câu đố là phải phá vỡ quy luật logic thông thường để tạo ra quy luật logic đặc biệt. Có như vậy mới tạo nên yếu tố bất ngờ. Nhiều câu đố học hiêm, sau khi được “giải”, khiến người ta phải “tâm phục, khẩu phục” mà thốt lên rằng: Tuyệt! Thật đơn giản! Thế mà mình nghĩ mãi không ra. Ta có thể dẫn ra một số câu đố dân gian thuộc dạng như vậy:

Bốn anh cùng ở một nhà

Cùng sinh một giáp, cùng ra một hình

Một anh thì đỗ Cống sinh

Một anh quỷ quái như tinh trong nhà

Một anh hôi hám xấu xa

Một anh ăn vụng cả nhà đều khinh.

(Chuột công, chuột nhắt, chuột trù, chuột đồng)

Bác mẹ sinh ra đã mấy hòn

Ôm ấp đêm ngày dạ héo hon

Mãn nguyện khai hoa từ võ đá

Con con, mẹ mẹ mới vuông tròn

(Gà ấp trứng)

Chân cao lỏng ngóng

Da dết tận xương

Hồn đi bốn phương

Chân còn để lại.

(Nén nhang)

Suốt ngày nằm ở một nơi

Đến khi tối trời ra ôm đầu chủ

(Cái gỏi)

Cây khô mà nở được hoa

Sinh được một quả, khi già, khi non.

(Cái cân)

Có thể nói, mỗi lần giải đố là mỗi lần con người phải tiến hành hoạt động tư duy; và mỗi khi giải được đố, con người có thêm một nhận thức mới. Điều này cũng giống như việc giải toán vậy. Vì thế, đố được coi là một hình thức *rèn luyện trí thông minh* của con người, nhất là cho giới trẻ.

1.2. Tính giải trí

Nếu nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn được coi là một trong những nhu cầu cần thiết và chính đáng của con người trong cuộc sống thường nhật, thì xét trên phương diện này, đố được coi là một phương tiện giải trí tích cực. Không phải ngẫu nhiên mà các câu đố được truyền tụng trong dân gian rất được mọi người say mê, thích thú.

Trước hết, đố là dịp để những người tham gia được thử sức mình. Giải được các câu đố, nhất là các câu đố khó, bao giờ cũng mang lại cho người ta niềm vui - niềm vui của sự tự khẳng định. Niềm vui ấy sẽ giúp cho họ quên đi những lo toan, căng thẳng, bực bội trong cuộc sống thường nhật.

Hai là, đố kích thích tính tò mò, khám phá của người chơi. Tham gia các trò đố vui cũng giống như trò chơi trốn - tìm, trò chơi đuổi - bắt của trẻ em mỗi khi nhàn rỗi.

Ba là, xét trên phương diện giao tiếp xã hội, đố cũng là một quá trình giao lưu văn hoá. Tham gia vào các hoạt động đố vui, người ta được giao lưu với người khác, được trao đổi tư tưởng, tình cảm lẫn nhau, để có thêm những người bạn mới. Thực tế cho thấy, các cuộc đố vui được tổ chức trong các lễ hội văn hoá dân gian, trong các buổi sinh hoạt văn hoá cộng đồng đều được mọi người hưởng ứng nhiệt liệt.

Cũng giống như các trò chơi dân gian khác, trong các cuộc đố vui tập thể, bao giờ cũng có người thắng, kẻ thua. Người thắng cuộc thì mừng vui, thích thú đã đành, nhưng người thua cuộc cũng cảm thấy hài lòng, mãn nguyện, vì tiêu chí hàng đầu mà họ luôn xác định: lấy vui làm chính.

1.3. Tính giáo dục

Đề tài của các câu đố thường rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau có liên quan tới đời sống xã hội của con người. Các hiện tượng tự nhiên, thế giới đồ vật, các sự kiện lịch sử, các danh nhân văn hoá, các phong tục tập quán, các món ăn truyền thống, các kiến thức khoa học -

kỹ thuật v.v... Qua các câu đố, người ta hiểu biết thêm về nguồn gốc, bản chất của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Điều đó có nghĩa, đố tham gia vào việc *giáo dục tri thức*. Từ đó, mối quan hệ giữa con người đối với thế giới cũng trở nên thân quen, gần gũi. Xin nêu một ví dụ: Con dao là hiện vật rất cần thiết của con người trong cuộc sống thường nhật, nhưng đôi khi vì lý do này hay lý do khác, chúng ta ít quan tâm tới nó, không thấy hết được tầm quan trọng của nó. Song, qua câu đố sau đây, chắc hẳn sự nhận thức của chúng ta về vai trò, vị thế của con dao sẽ khác:

Có lưỡi mà chẳng có răng

Thứ mềm, thứ rắn nhai băng sá gì

Nhai rồi chẳng nuốt tí tí

Nhường cho bạn hết, ngủ khi giá cao.

Từ sự nâng cao nhận thức, con người có thêm mối quan hệ mật thiết với môi trường tự nhiên, với thế giới đồ vật... Tình cảm của con người, thái độ sống của con người, vì thế, cũng được nâng cao một bước.

Những câu đố về đề tài lịch sử, về các danh nhân văn hoá giúp ta bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc.

Những câu đố về đề tài khoa học - kỹ thuật góp phần củng cố và nâng cao kiến thức khoa học phổ thông. Điều này rất cần thiết với mọi người nói chung, cũng như tuổi trẻ học đường nói riêng.

2. Một số thủ pháp nghệ thuật độc đáo của câu đố

Để dễ đọc, dễ nhớ, để tạo ấn tượng và sức hấp dẫn, các câu đố thường được dùng dưới hình thức của các thể thơ truyền thống (thơ lục bát, thơ tứ tuyệt, câu đối...).

Sự hấp dẫn của câu đố, một phần quan trọng là do việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật rất độc đáo.

2.1. Phép nhân hoá

Nhân hoá là “thổi” hồn người vào các sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác, làm cho chúng mang hình dáng và tính cách của con người. Thủ pháp này được sử dụng rộng rãi trong nghệ thuật văn chương, đặc biệt là trong thơ ca. Sử dụng phép nhân hoá sẽ làm cho đề tài của các câu đố trở nên thân thuộc hơn, gần gũi hơn, “người” hơn. Ví dụ:

Không miệng mà lại biết kêu

Không tội mà lại bị treo xà nhà

(Cái chuông)

*Hai mẹ đứng ở hai đầu
Đàn con trên dưới theo nhau xếp hàng.
Mẹ đứng thì con nằm ngang
Mẹ nằm con lại dàn hàng đứng lên.*

(Cái thang)

*Từ khi thiếp tới cửa chàng
Có sao chàng để nằm ngang chàng dùi?
Buông ra thì thiếp kêu trời
Chắc rằng sẽ có kẻ cười, người chê*

(Cái điều)

*Mẹ vuông lại để con tròn
Chấn hai mươi đĩa, chết mòn sạch tinh.*

(Bao thuốc lá)

2.2. Phép lạ hoá

Lạ hoá là làm cho các sự vật, hiện tượng vốn gần gũi, thân thuộc bỗng trở nên... xa lạ. Thủ pháp này “đánh” vào khả năng tư duy logic của con người, gợi cho người ta những suy ngẫm sâu hơn về hiện thực. Nó đã được sử dụng rất thành công trên sân khấu giãn cách của Béc-tôn Brếch. Với các câu đố, nó có khả năng đánh lừa người nghe, người đọc, góp phần làm cho câu đố trở nên hóc hiểm. Ví dụ:

*Trên lợp ngói, dưới có hoa
Một thằng ló cổ ra
Bốn thằng rung rinh chạy.*

(Con rùa)

Con gì nhốt ở trong lòng

Đập thì sóng, đứng thì chết?

(Quả tim)

Trên đầu có sắc vua ban

Dưới thì yếm thắm, giây vàng xum xuê

Thần linh đã gọi thì về

Ngồi trên mâm ngọc, gương kê sau lưng

(Con gà trống)

Giúp người chẳng quản nắng mưa

Mà sao lại bảo ta ngu vô cùng?

Sách thì luôn để trong lòng

Bao người bảo dốt lạ lùng lắm thay.

(Con bò)

2.3. Lối chơi chữ

Chơi chữ được sử dụng rất phổ biến trong nghệ thuật văn chương, nhất là trong câu đối, câu đố. Chơi chữ là thủ pháp dùng cách nói ẩn dụ, cách dùng từ đồng âm khác nghĩa hoặc lối cắt tĩa câu chữ, âm tiết v.v.. Những câu đố dùng lối chơi chữ thường rất hóm hỉnh, độc đáo. Ví dụ:

Bia không được uống

Cũng uống công nhìn.

(Bia đá)

Tôi là em của núi

Chẳng bao giờ chịu già

Thêm sắc thì thành ra

Vật che đầu bạn gái

(Non – trong tứ núi non)

Sáu chặ t đầ u

Chín chặ t đườ i

Tám chặ t đờ i

Mườ i chặ t mộ t

(Số không – 0)

2.4. Đố tục giảng thanh

Trong sinh hoạt tập thể, những câu chuyện bông đùa có chứa đựng ít nhiều yếu tố tục tĩu thường có sức hấp dẫn nhất định và có khả năng tạo dựng tiếng cười tâm lý. Với các câu đố dân gian, người ra đố đã rất thành công trong việc sử dụng thủ pháp nghệ thuật này để tạo nên một mảng câu đố rất độc đáo: Đố tục, giảng thanh.

Đố tục giảng thanh là từ nghĩa đen của các sự vật, hiện tượng, đòi hỏi người giải đố phải liên tưởng tới các sự vật, hiện tượng khác nhau có vẻ bên ngoài giống nhau nhưng lại khác nhau về chất. Thường thì những câu đố này rất khó và khi tìm ra đáp án, người ta cảm thấy thích thú vô cùng. Ví dụ:

Đố tục, giảng thanh

Miếng mời anh

Tay móc đít

(Bát cơm)

Hai tay ôm lấy khư khư

Miệng thì bảo dạ hư hư đút vào.

Đút vào mới sướng làm sao

Dập lên, dập xuống nó trào nước ra.

(Ăn mía)

Trắng như tuyết

Mướt như nhung

Sờ mó lung tung

Tìm nơi xám xịt.

(Viên phấn trắng)

Nhìn trước, rờ sau

Thấy hợp lòng nhau

Thì anh mới bóc

(Quả cam, quả chuối)

*

* *

Trong xã hội hiện đại, khi nhịp sống công nghiệp ngày càng trở nên căng thẳng, gấp gáp, thì nhu cầu giải trí, thư giãn của con người ngày càng cần được coi trọng đúng mức. Nghi ngơi, giải trí hợp lý bằng các phương tiện, các hình thức giải trí tích cực sẽ giúp cho con người nhanh chóng hồi phục sức khỏe, cân bằng trạng thái tâm lý, tình cảm; và điều đó cũng có nghĩa là góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Với ý nghĩa như vậy, các hoạt động văn hoá dân gian nói chung, mà trong đó có đố, càng phát huy tác dụng của nó.

Đ.H.C

Tài liệu tham khảo

1. Ngọc Hà, *Câu đố Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2010.
2. Gia Mạnh, *168 câu đố văn tới thông minh*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2009.
3. Phạm Văn Biểu, *Đố vui trí tuệ dành cho học sinh*, NXB Lao động, Hà Nội, 2009.
4. Trần Cường, *Câu đố lý thú*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.
6. Nguyễn Tứ, *Câu đố hào hứng dành cho thiếu nhi*, NXB Trẻ, Hà Nội, 2009.